TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 06-01-2021
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**

2. Ông **Trịnh Văn Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Hường** – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời** tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Hồng Cẩm** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 12 năm 2020 và ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 551/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 592/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 592/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1970 (Có mặt); Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn P** sinh năm 1970 (Vắng mặt); Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1979 (Vắng mặt); Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà **Duy Thị N**, sinh năm 1976 (Vắng mặt); Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Ngô Văn T** trình bày: Ông được cha mẹ cho phần đất khoảng 10 công đất ruộng (tầm 3 mét), đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn

Thời. Hiện, phần đất do ông quản lý, canh tác, nhưng chưa tách quyền sử dụng đất. Phần đất của ông giáp ranh với phần đất của ông Trần Văn P. Vào ngày 29/02/2020, sau khi thu hoạch lúa xong, ông P đốt ruộng, dẫn đến cháy lang sang phần đất của ông và gây thiệt hại 26 cây dừa, 1000 cây chuối, tổng thiệt hại số tiền 25.200.000 đồng. Ông có yêu cầu ông P bồi thường nhưng ông P không đồng ý. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 25.200.000 đồng.

Bị đơn ông **Trần Văn P** trình bày: Phần đất của ông giáp ranh với phần đất của ông T. Khi thu hoạch lúa xong, ông tiến hành đốt đồng, nhưng có canh giữ và đợi sau khi lửa không còn cháy nửa thì ông mới vào nhà. Khoảng 7-8 ngày sau, ông T mới sang nhà ông báo là ông đốt đồng cháy lang đất của ông T. Ông T có yêu cầu ông bồi thường nhưng ông không đồng ý. Do, thời điểm này, có chính quyền ấp Rạch Lùm C đến xác minh thì xác định không có đường lửa cháy sang đất của ông T. Đối với biên bản ngày 01/3/2020 do chính quyền ấp Rạch Lùm C lập, ông có ký tên, nhưng việc ông có ký tên vào biên bản là không đồng ý bồi thường. Chính quyền ấp cho rằng, nếu ông không đồng ý thì mời ra trụ sở ấp Rạch Lùm C giải quyết. Nhưng khi ra trụ sở ấp thì chính quyền ấp kêu không có ký tên gì hết và kêu vợ chồng ông ra về. Nay, trước khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Duy Thị N** trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của ông P.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Thị H:** Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết đúng theo quy định, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Nhưng, bà H vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại, phiên tòa ông T có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P bồi thường cho ông 27 cây dừa và 20 bụi chuối (01 bụi/7 cây chuối) số tiền 12.250.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Còn, bị đơn ông Trần Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, bà Duy Thị N không thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, do không chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T; Buộc bị đơn ông Trần Văn P bồi thường cho ông Ngô Văn T số tiền 12.250.000 đồng; Ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản" theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về pháp luật áp dụng: Do, giao dịch giữa các đương sự được diễn ra sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2017), mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13, để giải quyết, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Do, bị đơn ông Trần Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, bà Duy Thị N, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[5] Xét, nội dung khởi kiện của ông T, thấy rằng: Tại, Biên bản ghi nhận ý kiến đối với ông Nguyễn Văn H (Tổ trưởng Tổ hòa giải ấp Rạch Lùm C) ngày 16/9/2020 (bút lục số 38), xác định: Vào ngày 29/02/2020, chính quyền ấp Rạch Lùm C có nhận đơn yêu cầu của ông T, với nội dung ông P đốt ruộng lửa cháy lang sang phần đất của ông T và ông T bị thiệt hại tài sản về dừa, chuối. Ông H xác định: Chiều ngày 01/3/2020, ông P có đến nhà ông và nói có đốt ruộng lửa cháy lớn, ông P có trông coi và không còn cháy nữa mới vào nhà. Còn, việc ngọn lửa nhà ông cháy lang qua phần đất của ông T hay không thì ông P không biết. Đồng thời, ông T cũng đến nhà ông trình báo việc ông P đốt ruộng cháy lang qua đất ông T bị thiệt hại về chuối, dừa. Sau đó, ông H cùng với ông Nguyễn Thanh S (Tổ trưởng Tổ tự quản ấp Rạch Lùm C) đến hiện trường, khảo sát tiến hành lập biên bản sự việc, ghi nhận trên phần đất của ông T bị thiệt hại 27 cây dừa (từ 2-4 năm tuổi, trong đó 07 cây dừa chết rụi), 20 bụi chuối bị chết (trung bình 01 bụi chuối khoảng 7-8 cây). Phía, ông T và ông P có ký tên vào Biên bản xác minh ngày 01/3/2020 (bút lục số 04) của Tổ hòa giải ấp Rạch Lùm C. Từ đó, có cơ sở xác định, ông P đốt đồng không trông coi, dẫn đến lửa cháy lang sang phần đất của ông T, dẫn đến ông T bị thiệt hại về tài sản của ông T là có lỗi của ông P. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông P bồi thường thiệt hại về tài sản theo Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có cơ sở chấp nhận. Tại, phiên tòa ông T chỉ yêu cầu ông P bồi thường 27 cây dừa và 20 bụi chuối (trung bình 01 bụi chuối khoảng 07 cây). Tại, Công văn số 194/CV-TCKH-ĐT ngày 29/12/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trần Văn Thời xác định: Giá 01 cây dừa là 350.000 đồng/01 cây và 01 cây chuối là 20.000 đồng/01 cây. Như vậy, số tiền

mà ông P phải bồi thường cho ông T là 12.250.000 đồng (27 cây dừa x 350.000 đồng/01 cây = 9.450.000 đồng + 20 bụi chuối (140 cây) x 20.000 đồng = 2.800.000 đồng).

[6] Về chi phí tố tụng: Do, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, nên cần buộc ông P hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 500.000 đồng cho ông T, theo quy định tại Điều 157; Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[7] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời nhận định phù hợp với Hội đồng xét xử, nên có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về án phí: Do, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, nên cần buộc ông P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 612.500 đồng (12.250.000 đồng x 5% = 612.500 đồng). Ông T được nhận lại số tiền 630.000 đồng tại biên lai thu số 0003507 ngày 21/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Theo khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 589; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T đối với bị đơn ông Trần Văn P.

2. Buộc ông Trần Văn P bồi thường cho ông Ngô Văn T số tiền 12.250.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Văn P hoàn trả cho ông Ngô Văn T chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

4. Kể từ ngày ông Ngô Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn P không thi hành xong khoản tiền trên, ông Trần Văn P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền (bồi thường về tài sản 12.250.000 đồng, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 500.000 đồng, tổng cộng 12.750.000 đồng) và thời gian chậm trả.

5. Về án phí: Buộc ông Trần Văn P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 612.500 đồng (Sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Ông Ngô Văn T được nhận lại số tiền 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi ngàn đồng) tại biên lai thu số 0003507 ngày 21/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Ngô Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, bà Duy Thị N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về nghĩa vụ thi hành án: "Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thành Quang